

148520

Giá: 0\$25

Sân thư nh

書使公

THO' SU' - CÔNG

EN QUOC-NHUT

par

MAISON J. VIET

59, Rue d'Ormay - SAIGON

1928

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 1340

LIBRAIRIE
J. VIET
SAIGON
59 - RUE D'ORMAY

21 Oct 1928
79

21 Oct 1928
3
Dien
a mis au

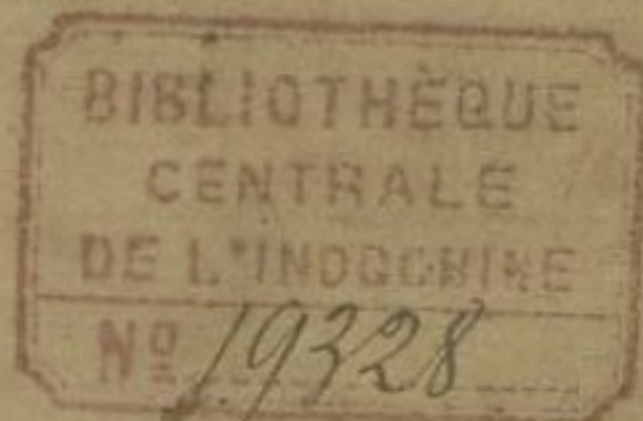


M(5)

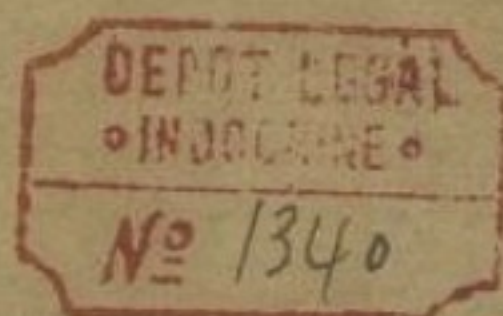
3526

344 2822 VII

SỬ-CÔNG THỎ



Cuốn thứ nhứt.



Sách ngoài chép đề một thiên, Thây lời cổ ngữ lưu truyền đến nay.
Rèn lòng trung hiếu ai tây, Nghĩa hơn vẹn giữ thảo ngay nhiều bề.
Có người ở quận Việt-Khê, Vòn dòng họ Sử tên Lê-trang-Thành.
Kết cùng Đào-thị én anh, Nghĩa vầy kinh đô, duyên lành tạo khang. (1)
Vợ chồng hái củi lâm san, Thình lòng hơn nghĩa vải vàng cân trời.
Xin sanh nam-tử nôi đời, Kêu đứng làm người, mặt thảo có hơ.
Đề sau phụng tự ông bà, Làm người vô hậu tội đã chẳng chơ.
Chùa chiến đình miếu đời nơi, Đều đem lễ cúng phật trời cầu dơn.
Ngọc-hoàng thây kẻ có hơn, Bèn sai tiên-tử trần-huân đầu thai.
Tiên cảm mặt nhứt đưa ngay, Chiêm bao Đào-thị thây rầy sợ run.
Mặt trời liền rớt vào lòng, Dứt mình đây nói cùng chồng dạng hay.
Ngại vì tuổi đã lớn thay, Tâm thần mỗi một tháng ngày lo âu.
Bây giờ chồng tám mươi thu, Minh thì thai nghén đã âu tháng ngày.
Phải chi vải dạng như vậy, Sanh đôi hai đứa phải rầy ước mơ.
Trai thời làm chức thượng-thor, Gái thời làm hội xe tơ kén chồng.
Sử-Ông dứt mạng tây đông, Mụ sao ăn nói lộn rổng lẫn-nhân !
Hình dung như thẻ thàng-lân, Có sao bà nói bà ăn như vậy ?
Đã đầy chín tháng mười ngày, Sẵn ra nam-tử tốt thay ai tây.
Vợ chồng nhìn rõ mừng thay, Gâyên nghề hái củi tháng ngày lâm san.
Một trai nôi nghiệp từ đàng, Sẵn ra anh tánh sửa sang việc nhà.
Con mười ba tuổi đương đông, Cha gia con muợn dễ trông dạng nhờ.
Vợ chồng đầu bạc như tơ, Tháng ngày rách-rưới ngàn-ngờ bảo hàn.
Tát cao mồn-mỗi âm-quan, Thây con rách-rưới ghe đàng xót xa.
Kể sao điều đồ nhuộm nha, Quần hàng áo lụa người ta yêu vì.
Ta sao lỡ vận thất thời, Đi không ai hỏi về người chẳng hang.
Chuyên nghề hái củi cơ hàng, Đi không than trách phàn-nản với ai !
Phước nhờ sanh dạng con trai, Đề sau nôi nghiệp lâu dài tỏ tông.

(1) Kinh là trâm gái, bồ là quần vải, tích Mạnh-Quang.

E mà chẳng đặng cậy trông, Tuổi cao tát lớn thiên-công đòi về.
Đòi ta nghĩa trọng phu-thê, E lão sớm về bỏ mẹ bơ-vơ.
Cảm thương vợ yêu con thơ, Lão về chín suối mẹ chờ cỗi ba.
Nào hay sô hệ đòi ta, Tuổi tát đã già, chẳng đặng cậy nhau.
Vợ chồng nước mắt thấm bầu, Thương con tát-tươi dạ sáu xót xa.
Ông bà giọt lụy nhỏ sa, Thề-giang ai có thương mà tới con.
Đau lòng xót dạ héo don, Lo bề tát lớn bỏ con từ rày.
Thương thay Đào-thị châu mây, Chiêm bao thấy sứ đèn nay rước lần.
Đòi về cánh cũ mảnh phàn, Năm tay Sứ-lão vân vân dặn rằng:
Xin đừng quên chút đạo hằng, Tình chồng nghĩa vợ mây phàn chưa đến.
Lời nguyên xin nhớ chớ quên, Ôn ông quyết trả quyết đến mới ưng.
Tuy tôi phận gái vận quần, Tháng ngày cần kiệm dạ từng lưng-vời.
Tuy không giàu có như người, Khó khăn an phận trọn đời phu thê.
Thà ông âm-phủ sớm về, Để cho con vợ chịu bề cư tang.
Lây ai trọn nghĩa tào khan, Gồi rơm nằm đất cho chàng mới ưng.
Bỏ khi hái củi trên rừng, Bán nuôi con vợ đã từng bấy lâu.
Nào hay sô thiệp sớm cháu, Chàng thời ở lại thiệp hầu trước đi.
Cảm thương trẻ dại xiết chi, Cha con cui củi vậy thì nuôi nhau.
Thương thời mặn lạt cháu rau, Tối ngày tuần tự chớ hầu quấy đơm.
Chớ vay tiền bạc cúng cơm, Nửa nghèo già yếu rắng làm cực thân.
Con còn thơ ấu mười phần, Chớ cho ở mướn khổ thân hành hải.
Bây giờ cách trở hòa hai, Cha con sau lại lạt lải xa nhau.
Trời thời mặt ừ dầu dầu, Ôm chồng than khóc cùng nhau âm thầm.
Từ nấy đã hết tiếng tăm, Chàng còn đi đứng ngói nằm như xưa.
Sứ-lông nước mắt như mưa, Mẹ cha đòi khó cũng chưa no lòng.
Mẹ sao vội tách âm-cung, Bơ-vơ con biết ở cùng với ai.
Bên cầm tay mẹ than dài, Mẹ sao mẹ chẳng đoái hoài tới con.
Khí dương hồi lại hồi còn, Bà liên gương trời với con gọi là.
Từ rày con ở cùng cha, Chớ còn trông mẹ lột da đặng nào.
Bây giờ còn tựa mặt nhau, Khá nghe mẹ dạy sau mà thấy đau.
Khuyên con chớ khá ngăn dẫu, Thay đi đòi lại cơ cầu chẳng nên.
Thương con tát-tươi nhọc nhàn, Có cha không mẹ rách lảnh cậy ai.
Sô trời phải vậy dăm nải, Mây ai sông đặng trăm ngoài đó chẳng.
Hơi còn ba tát nỉ-năn, Đèn sau không mẹ ai rắng dạy rày.
Ao quần rách rưới ai may, Chỉ hóa ra rày ai bắt cho con.
Trời thời nước mắt nỉ-non, Hai kem hơi giục hơi mòn bắt đi.

Hồn linh biên hóa một khi, Xát thì còn xát hơi thì dứt hơi.
Cha con lãnh khóc kêu trời, Lây chi tông tán vậy thời cho an ?
Lây chi báo nghĩa tảo khan, Lây chi đáp ngãi phụng loan xuôi vàng.
Sử-Công cắt tóc để tang, Đến ơn thân-mẫu cru mang nghĩa dày.
Lây chi trọn chữ thảo ngay, Ba năm bú mớm công dày cho an.
Sử-Ông kêu khóc đã vang, Mẹ mi vồn thiết tảo-khan trọn đời.
Biết chi tạm dụng lưng vơi, Đặng mà tông tán đưa người về quê ?
Thương con tât-tưởi nhiều bề, Sớm đi mặt mẹ lồi về có cha.
Bây giờ vắn-về thay là, Đi không còn tưởng về đã hết trông.
Đoạn nầy thương bấy Sử-Công, Trình cha đặng tỏ thì chung mọi lời.
Mẹ tôi nghĩa trọn muôn đời, Xin cho tôi liệu một lời mới yên.
Tôi xin ở mướn lây tiền, Tông chung cho mẹ huỳnh tuyến mới ưng.
Sau thời làm một đôi tuần, Khó thời đưa muối có chừng chớ sao ?
Trình cha toan liệu thế nào, Việc nhà cơ cần trời nào chẳng hay.
Sử-Ông nghe nói châu mây, Liền tuồng nước mắt chảy ngay không dờ.
Khó thời tạm dụng lưng vơi, Con đi ở mướn cửa người làm chi ?
Ngày sau mà có đều gì, Chừng cha khuất mặt con thì sẽ hay.
Bao giờ cha thác nằm ngay, Thì con ở mướn tháng ngày cho qua.
Bây giờ còn tợ mặt cha, Con đi ở mướn vậy mà sao an ?
Cha con và khóc và than, Sử-Ông thôi mới lo toan lời nầy.
Gia tài nào có chi đây, Có con heo nài mẹ mấy dượng nuôi.
Mẹ mấy lao khổ thương ôi, Hái rau bắc ộc tháng ngày có công.
Vậy thời làm thịt cho xong, Đặng dùng cất đặt cho vong nằng nhờ.
Nói rồi làm thịt bây giờ, Đặt bảy đơm quấy phụng thờ hôm mai.
Cha con chẳng biết cậy ai, Một mình làm sai tam sai một mình.
Nguyên cùng trời đất chứng minh, Xin cho vong đặng siêu sinh thiên-đàng.
Cha con buồn bực thở than, Cùng nhau thọ chề cư tang đã rồi.
Sử-Ông buồn bực mây hồi, No nao trả nghĩa đến bồi tảo khan.
Sử-Công chi xiết khóc than, Lây chi báo bổ cru mang ơn dày.
Đăm đăm lụy nhỏ thương thay, Lây chi báo nghĩa ngày nay thỏa lòng.
Nhưng lo trọn chữ hiếu trung, Ba năm phúc đã gần hồng mãn tang.
Cha thời mạnh giỏi tại đàng, Mẹ đã sớm tách xuôi vàng xa chơi.
Cha già gần đất xa trời, Sông nay chẳng biết thác thời nào hay.
Phải đem con tới trường thầy, Học đôi ba chữ cho mấy nhờ thân.
Cha dầu sớm vắn non thân, Con nhờ thánh đạo an thân già đời.
Chẳng nên ham giỡn ham chơi, Trai khôn chi đợi nặng lời tóc tơ.

Làm người chữ nghĩa văn thơ, Vạn dầu đời khó cũng nhờ an thân.
Đời cha dốt-nạt muôn phần, Chuyên nghề hái củi cực thân thay là.
Bây giờ tuổi tạt đã già, Chẳng nên danh phận hưởng là thân con.
Mẹ mấy đã thất chẳng còn, Nghe lời cha dạy vuông tròn chẳng ngoa.
Nhược bằng chẳng giữ lời cha, Nhập đoàn chơi ác hóa ra luôn-tướng.
Mèo đảng chó chợ luôn-luôn, Thê-gian cười nói thẹn thuồng dên cha.
Sử Công nước mắt nhỏ sa, Vui chi làm sự nguyệt-hoa hoan-đáng.
Có cha nào phải con hoan, Tuy cha còn đó như tang để dành.
Con thời cũng muốn học hành, Bỏ cha ở lại lều tranh ai gìn.
Nắng mưa ai dễ thông tin, Con ra đi học bạc tiền ai cho.
Thưa cha con cũng lòng lo, Khó hèn đi học đặng cho người cười.
Thân cha đồn củi trọn đời, Nuôi con nuôi vợ công hơi chưa đến.
Con xin ở mướn lầy tiền, Nuôi cha già yếu cho tuyền thi chung.
Nuôi con cũng tưởng đợi trông, Bé thơ con cậy lớn khôn cha nhờ.
Tuổi già tóc bạc như tơ, Bé không toàn cậy bao giờ mới trông.
Con xin ở mướn cho xong, Nuôi cha già yếu thỏa lòng đến ơn.
Tội dầu thi đồ trạng-nguyên, Thời cha đã thác lộc quờn thầy dầy.
Sử-Ông nghe nói thêm sầu, Động lòng rơi lụy thâm bầu đã cùng.
Con mà muốn chữ hiều trung, Theo thầy mà học Trung-dụng mới tường.
Trai thời giữ đạo trung vương, Thảo cha ngay chúa ngủ thường mới hay.
Phải toan đội tráp theo thầy, Mới thông kinh sử mới dầy nghĩa nhơn.
Con đừng dúi thẳng thiết hơn, Mới là đặng trả công ơn sanh thành.
Sá chi một tâm lều tranh, Cha đã quyết bỏ học hành nên danh.
Áo quần tuy rách chẳng lạnh, Con mà học đặng mới đánh dạ cha.
Lão dầy hôn xuống Diêm-La, Con mà biết chữ cũng đã an thân.
Nói rồi từ tạ mổ phần, Cha con từ giã trông chừng ra đi.
Gùng nhau buồn bực sầu bi, Khó khăn nên phải biệt ly nước người.
Mẹ đã chín xuôi sa chơi, Độ con đi học nước người cho nên.
Lạy rồi đứng lại một bên, Sử-Ông vái lạy khấn nguyện cho con.
Hồn nàng lão vái như còn, Sông sao thác vậy giúp con học hành.
Có linh giữ tâm lều tranh, Đặng qua đặng trẻ học hành phương xa.
Cang thường là đạo đôi ta, Tuổi tạt đã già mới đặng chút con.
Hồn nàng thời khả cho khôn, Chớ hể chấp-nhứt tới con làm gì.
Bây giờ đời khó biệt ly, Nưng con khôn lớn nó thì quấy-đơ.
Thột thời bầu nước đai còm, Áo quần rách rưới như rơm bó mình.
Cha con sau trước thượng trình, Sử-Công rơi lụy làm thình châu mây.

Vái cùng trời đất chứng tri, Vai mang khăn gói tay thì dắt cha.
Đi vừa một đôi xa-xa, Sứ-Ông già yếu đi đã mồn hơi.
Yêu chơn đi chẳng kịp người, Và đường trường nọ xa-xuôi dị thường.
Nạn nghèo nhiều nỗi thảm thương, Khôn cùng kẻ xiết đoạn trường đáng cay.
Hai hàng châu lụy chảy ngay, Non cao rừng vẫn khôn thay thân giả!
Có đâu con chẳng thấy cha, Giữa đường trường lạ làm ma chồn nấy!
Sứ-Công than khóc vang đầy, Hay đâu cha thất bỏ thầy giữa đường.
Hột châu lá-cha hai hàng, Đau lòng than thở khóc vang dậy trời!
Trong mình còn một chút hơi, Gắn đất xa trời cha hời là cha!
Chồn nấy vẫn có yêu ma, Lại thêm hùm dữ người ta tiếng đồn.
Chẳng ngờ trời đã huỳnh hôn, Lăn đi chẳng khỏi hời còn trong trường.
Tội đi chẳng đáng càng thương, Cha con đứng lại trong trường rừng già.
Cùng nhau than khóc kêu la, Chẳng-tinh trong núi nhẩy ra phen nầy.
Tiếng gấm chuyền động đông tây, Cha con khi ấy sợ thay kinh hồn.
Phen nầy ắt thất chẳng không, Ở thời cũng khôn chạy không khỏi gì!
Lạ lòng non nước khó đi, Vái cùng trời đất phò tri thân cha.
Chẳng-tinh trong núi bước ra, Có nanh có vuốt mắt lửa đường sao!
Cha con bay ở phương nào, Đem mình tới nạp cho tao ăn rầy.
Thằng nầy ngon thịt lắm thay, Mềm xương để nước ta rầy muốn ăn.
Sứ-Ông khi ấy ngã lạng, Con tôi thơ ấu bà ăn làm gì?
Nó còn nhỏ dại thơ ngây, Muốn ăn tôi nạp mình đây cho bà.
Tôi thì tuổi tác đã già, Vì đâu thất xuống Diêm-la chẳng hờn.
Xin bà mở rộng lòng hơn, Nó còn thơ dại nhờ ơn hải hà.
Sứ-Công qui lạy ơn bà, Tôi xin nạp thịt tha cha tôi cùng.
Tôi thời thơ dại ấu xung, Thà ăn tôi thác theo cùng mẹ tôi.
Đề cha tôi sô g trọn đời, Kẻo thương già yếu nước người vong thân!
Chẳng-tinh nghe nói thiết hơn, Kheo thay hiền-tử phụ thân thuận hòa.
Vậy thời ta phải thứ tha, Ở đây ta giữ tà-ma cho rầy?
Theo ta đưa khỏi trường nầy, Chờ tới rạng ngày ta sẽ hớ qui.
Sứ-Công qui lạy tức thì, Ơn bà đường ấy lây chi mà đến!
Đi thôi trời đã bình-minh, Chẳng-tinh khi ấy ăn mình về hang.
Cha con đưu-dắt ra đường, Xem trời thôi mới át vàng lò lên.
Chẳng ngờ coi thấy bên trên, Một đảng mọi dữ nó bèn xông ra.
Cha con mắt vía kêu la, Ất là phải thác làm ma chồn nấy.
Lòng nguyên chứng có cao dày, Người lành bao nỗi hại rầy trời ôi!
Nhảm bẻ khó chạy liên ngôi, Sứ-Công than khóc một hồi đã vang.

Mọi đều lược tới một đoàn, Phủ vây xuống bắt băng ngàn đem đi.
Sử-Ông la khóc xiết chi, Cha tôi già yếu bỏ thì ai nuôi.
Chẳng tha bắt hết và đôi, Cha đâu con đó cùng tôi một đoàn.
Tôi dầu hồn xuống Âm-quan, Cha tôi chín suối một đoàn cùng nhau.
Sử-Ông lụy nhỏ thâm bầu, Bắt con đi mất khóc lâu đêm ngày.
Oan nấy trời hỡi có hay, Cao xanh xinh chứng thắm dầy xét soi.
Trách loài mọi dữ vô hồi, Ở đi cũng cực dừng ngồi sao an.
Năm lẳng và khóc và than, Sông làm chi nữa Âm-quan quyết về.
Đập đầu vào đá chẳng ghê, Giữa đường trường ấy hồn lìa nơi đây.
Chẳng-tinh cảm động niềm tây, Thương người có nghĩa chôn nấy thác oan.
Đồ cho linh được tái hoàn, Tức thời sông dậy mới an tâm thần.
Dậy liền lay tạ tổ phân, Ơn bà cứu tử tâm thần khỏi nạn.
Không thời hồn xuống Âm-quan, Ơn bà đường ấy ví bằng Thái-Sơn.
Sử-Ông nói hết nguồn cơn, Lay bà làm phước cứu con tôi cùng.
Nó còn thơ bé âu xung, Tôi dạt nước người phụ tử xa nhau.
Tứ sanh không hẳn lẽ nào, Xin bà mở rộng ơn cao đức dày.
Chẳng-tinh nghe nói thương thay, Lam ơn ta cứu trông gì trả ơn.
Tức thời thẳng tới non sơn, Theo đoàn mọi dữ tìm lần rừng hoan.
Xưng rằng: ta hiệu Chàng-vàng, Mọi bay khá lánh kéo hoan linh hồn.
Ông già vốn có một con, Bay mà bắt mất nó còn cậy ai.
Bay tha thìặng lâu dài, Chẳng tha bay ắt một mai khôn tuyền.
Mọi kia nghe nói tự nhiên, Kinh hồn mất vía bỗng liền giang ra.
Sử-Công rằng: đội ơn bà, Xin đem tôi lại gặp cha tôi cùng.
Chẳng-tinh hóa phép thần thông, Tức thì đem lại chung cùng đã an.
Sử-Ông mừng rỡ vội-vàng, Cùng nhau mừng tôi khóc than dậy trời.
Lây chi đặng trả ơn người, Trăm năm tạt dạ đời-dời dám quên.
Con con lay tạ ơn trên, Cùng nhau đời gót khỏi miền lâm trung.
Bang chừng dặm liễu rừng thung, Noi theo dấu thỏ thẳng dùn đường chim.
Vẫn nghe suối chảy tợ kiếm, Đường dẽ chập hẹp tiếng chim reo mừng.
Tai nghe cũng đã gần chừng, Trường thấy đá tới tung bừng chừ uho.
Cha con thôi mới bước vô, Áo quần rách-rưới vải-bô dài-dầu.
Cùng nhau làm lễ khau đầu, Nghe thấy nhơn đức mới hầu đèn đây.
Nhà tôi đói khổ lắm thay, Một con thơ ấu gọi rày Sử-Công.
Tiếng đồn khắp hết tây đông, Băng ngàn đem học thi công cùng thấy.
Con tôi nó hỏi thơ-ngây, Mèn đạo theo thầy noi chữ tám sư.
Thấy rằng: đèn học dễ từ, Lễ nào phụ kẻ tám sư đâu là.

Ở đây cũng chẳng chật nhà, Người ta còn dạy huông là con người.
Văn phòng khá dọn một nơi, Cha con tạm ở hôm mới học hành.
Dặn rằng trao chuộc sử kinh, Một mai ắt đặng tiếng lành đồn xa.
Học trò cười nói vô ra, Khen thầy khéo dạy thằng cha ăn mày.
Cơm đâu ăn học cho hay, Nhắm bộ thẳng nầy học lóm sao nên.
Đề sai mai mực cho bền, Quét trường trải chiếu ắt nên quá chừng.
Đề cho ngồi ầu sau lưng, Bào dùn nó học cảm chừng vài câu.
Thằng nầy tốt sức chẳng trau, Lớn lên nó cũng quấy bầu quan sai.
Nó mà hay chữ cùng ai, Bào về học với nậu-cày thì nên.
Sử Công ngồi học nhờ đèn, Học-trò nhiệt mắng ghie phen nhiều lời.
Ba năm ăn học nhờ trời, Một trăn nhỏ-sĩ người người đều thương.
Phủ thơ kinh sử văn chương, Thôi bèn thuộc hết thề thường đều khen.
Học thời tỏ rạng như đèn, Văn chương tài mạo ai chen đặng nào.
Sử-Công trí huệ tài cao, Nên trai dư ông ấy làm sao chẳng dùng.
Nói qua con gái tướng công, Tên nàng Xuân-thị cha ông sang giàu.
Mặt hoa da tuyết phau phau, Tóc dài da trắng ai hầu đảm đương.
Ngày đêm trau chuộc cuốn vàng, Thơ ngâm phú ngợi tiếng càng thanh thao.
Văn chương ai sánh đặng nào, Những người danh sĩ tài cao cũng nhường.
Hỏi còn trình tiết phòng hương, Trách ông Nguyệt-Lão tơ hường chưa xong.
Trăm anh đợi khách văn phòng, Giai-nhơn chi dễ bạn cùng tiểu-lhơn.
Sá chi én trước mà sồn, Chỉ làm bay liện xa hơn học hồng.
Nàng đương đứng dựa bình phong, Sử-Công vừa đến ngõ hồng giáo khuyên.
Thôi chàng vừa cất tiếng lên, Giọng đồng óng-óng chuông rền khôn đương.
Hình dung cao lớn khác thường, Nhìn xem diện mạo nên trông anh tài.
Chúc câu phước thọ lâu dài, Noi câu Hàng-Tính điều dài thuở xưa.
Khoát măng trướng gấm thừa thừa, Văn nghe tiếng giáo chạnh ứa thúc lòng.
Nhắm tài nên đứng nho phong, Nào hay duyên nợ tơ hồng tốt tươi.
Tiết tài người đã nên người, Thật thời khuyên giáo không nơi nương nhờ.
Hay là hệ ở Ông-tơ, Xuôi duyên tìm đèn còn chờ nơi nao.
Thị-nhi mau khá mời vào, Thứ tài văn học thấp cao cho tường.
Thơ-sanh quê ở hà phương? Cứ đi khuyên giáo khoa trường khá chăng?
Sử-Công khi ấy đáp rằng, Phận tôi tiện-sĩ nho văn dám chương.
Có đâu sánh với Tạ-vương, Văn chương mới học tám thường chẳng cao.
Phủ thi chưa sánh họ Tào, Văn chương họ Đồng lẽ nào dám ly.
Năm xe bảy bước khôn bì, So tài đôn cũ thua gì họ Châu.
Sử-Công ngồi nói hồi lâu, Xuân-Nương thơ để hộp trầu bùng ra.

Rằng thơ ai đặt trong nhà, Thiệp làm chẳng dặng đem ra cây chàng.
Xin người đổi lại vài hàng, Xứng bài thơ ấy bạc vàng thưởng cho.
Sử-Công trong dạ không lo, Xem rồi họa lại liền vo nên bài.
Nàng rằng : có một không hai, Trong đời ai dám sánh tài cho ngang !
Ngỡ là tài thiệp lệ làng, Hay đâu lại có trí chàng cao xa.
Phải chi cả nước một nhà, Thi chàng chắc dặng thủ khoa bản đề.
Ngồi chờ quan lớn trở về, Cha tôi đãi sĩ chẳng hề tiết chi.
Sử-Công mới nói một khi, Tiểu-thơ là phận nữ nhi con người.
E tôi lạ mặt xa vời, Ngồi lâu lại chịu những lời thị phi.
Thượng quan dẫu chẳng rộng suy, Nữa sau mắt phải tội qui đèn mình.
Xin nàng rộng lượng thứ tình, Cho tôi dời gót kéo sinh sự dài.
Xét mình là phận con trai, Làm người lựa phải đợi ai nói cùng.
Xuân-Nương nghe nói động lòng, Làm trai như thế mới hồng ngời-không.
Tiếng chàng là đứng nho phong, Gan chàng sao lại thua lòng nữ nhi ?
Cha tôi ai cũng yêu vì, Làm quan thừa-tướng triều-nghi khiêm-nhường.
Sớm vào chầu chực Đê-vương, Cũng con đạo thánh hay thương học trò.
Thơ sanh chàng chớ lòng lo, Cha tôi về thầy sẽ cho bạc tiền.
Mẹ tôi vốn ở lòng hiền, Vào chầu chúa sáng cung tiền chương tòa.
Muôn cho nghĩ thật nghĩ gia, Mảng chi ong bướm nguyệt hoa rồi lòng.
Giây lâu vừa thấy tướng-công, Tiến hô hậu hũng thung-dung ra về.
Rõ ràng tể chính oai-nghi, Sử-Công xem thấy tức thì hồn kinh.
Tướng là mặc kẻ khôn mình, Phen này ắt phải ngục hình tù lao
Này ai xuô khiến làm sao, Tự nhiên mà lại tìm vào chôn này.
Xuân-Nương thấy vậy chầu mây, Làm thỉnh chàng nói để rầy mà coi.
Chàng rằng : một thác mà thôi, Ở đi cũng khôn đứng ngồi sao an !
Xuân-Nương thấy vậy thêm thương, Bảo ra nỏ tạm dựa tường mà nghe.
Sử-Công khập-khởi kiên-dè, Dựa tường núp lên giòm nghe ý tình.
Tướng-công về tới môn đình, Xuân-Nương ra nước thần sạch vào nhà.
Sẵn bày chiếu ngọc giường ngà, Tướng-công nớ đến việc nhà hỏi phẩn.
Đề thơ quốc-lão phân-trần, Thần-nông khi trước dạy dân canh điền.
Khen đời Thanh, Võ ngộ hiền, Giận chê Kiệt, Trụ đảo điên bạo tàn !
Những người trí huệ khôn ngoan, Văn chương cửa tướng cao quan thiều gi.
Đều làm chẳng dặng một khi, Không ai đặt được câu chi bao giờ.
Vậy nên cha lấy một tờ, Đem về dành để tiểu-thơ xem tường.
Con đã làm dặng mấy chương, Đem cha xem thử hân tường thiệt hư.
Xuân-Nương nghe hỏi bày chữ, Vội vàng mới lấy thơ từ đứng lên.

Tướng-công xem chữ đường tên, Sắc như dao cắt vững bền mười phân.
Lại thêm đòi mây cầu thần, Bút linh ghi để một lần mây cầu.
Thơ hay quỉ khóc thần sầu, Vương-Duy khó ví ai hầu dám phen.
Đôi hay khen chẳng xiết khen, Tướng-công xem biết bỗng liền cười lên.
Tuy là chẳng kịp tài tiên, Cũng phen hiển ngỏ thề chen đặng nào !
Lời ngay nói giấu làm sao, Chữ nầy ai viết gã nào để thơ ?
Con mà nói thiệt bây giờ, Chẳng nài sáu lễ không chờ mây tin.
Xuân-Nương rén rén thưa liền, Có người danh-sĩ ở miền phương xa.
Mồ-côi khuật mẹ còn cha, Tuổi còn niên thiếu mới qua khỏi rằm.
Khen tài phú ngời thơ ngâm, Tay không ngừng viết chẳng lăm một câu.
Khắc nào rỗng ngậm hột châu, Đeo mang vận khó bấy lâu thăm sáu.
Hồi còn lặn suối tìm châu, Lặn dò biển thánh dài-dầu rùng rừ.
Thầy người nên đứng trượng-phu, Khó lường chữ nghĩa êm ru ngôn từ.
Tới đây khuyên giáo bấy chừ, Nhờ cơm Phiêu-mẫu độc trừ gạo Châu.
Thầy chàng đứng chực đã lâu, Bảo con thị-nữ mới vào ngồi chơi.
Chàng chi ước thử tài người, Bèn đem thơ ấy bày lời thiệt hơn.
Chàng cảm xem rõ nguồn cơn, Tức thời họa đôi đã hơn câu thần.
Cha con đương ngời đương phân, Phút đầu vừa thầy phu-nhân đã về.
Thị nhi nữ-sứ bộn bề, Hơn hải gương lược đi về nhúm-nha.
Dập đều điệu đồ xô sa, Xuân-Nương ra rước nệm hoa trải ngói.
Tiệc bày chủ khách phân ngôi, Vợ chồng thừa-tướng đều ngồi cùng nhau.
Tướng-công mừng nói cơ-câu, Con ta nay có công-hầu đèn thăm.
Phu-nhơn nghe nói chẳng nằm, Dậy ngồi thôi mới hỏi thăm một lời.
Hay ông đặt chuyện nói chơi, Xin tỏ hết lời đương ước muôn nghe.
Tướng-công còn hỏi kiên đề, Đã hay sức ngựa lại e đường dài.
Lão mừng khen sĩ có tài, Ở đâu mà khiến lạt-lai tới đây.
Tài bay bắn nhận ven mây, Văn chương kinh sử sánh tày họ Nhan.
Bài thơ họa xứng rõ-ràng, Nguyên để thi ấy cao-quan đặt bày.
Bỗng đâu chàng tới ra tay, Họa bài thơ ấy đôi hay quá chừng !
Giấy hoa bút ngọc lấy lưng, Ai xuôi lòng hứng không chừng sự hay.
Thơ thần đáng tạc đài mây, Con ta đương ấy tài nầy rất nên.
Phu-nhơn nghe nói bảo liền, Mời thơ-sanh lại trượng tiên ngồi chơi.
Chiêu hoa trái lót đòi nơi, Rượu trà thết đãi vui chơi vang dầy !
Món ngon vật lạ đặt bày, Đồng nhi chấp rồi thuở nầy xứng ca.
Nức thơm trấm về mũi hoa, Dập đều mĩ-nữ vô ra hai hàng.
Phu-nhơn ước hỏi thử chàng, Thơ-sanh đã có tảo-khang duyên vậy ?

Hay chưa kết tốt giao tay, Thơ sanh người khá tỏ bày thế nao ?
Quê nhà ở tại nơi nào ? Xuân huyên hai cụm đường bao khá bày ?
Sử-Công đứng dậy trình ngay, Xét mình đối khó dám tày giàu sang.
Thân tôi đã chịu cơ hàn, Phận hèn đâu có vầy doan châu Trấn.
Lời ngay thừa thiết mười phần, Thượng-quan xin xét thi ân đáng nhờ.
Tướng-công nghe rõ sự cơ, Cảm thương trở khó ngăn-ngờ động tình.
Có công nầu sử xôi kinh, Lòng ta muôn kết sơn minh Tân, Tấn.
Ngại vì nho-sĩ còn cân, Thuận chẳng tua khá tỏ phân vài lời ?
Sử-Công đứng nép một nơi, Nghiên mình rén rén bày lời vân-vân.
Thượng-quan đã có lòng nhân, Đoái thương tiện sĩ Thái-sơn ơn tày.
Người đã thương đền người ngay, Phận hèn nhờ đáng đền ngày đội ơn.
Xin về thừa hết nguồn cơn, Cho cha tôi biết thiết hơn trần tình.
Tướng công dặn bảo thơ-sanh, Thĩ chung xin nhớ ân tình chớ sai.
Về thời một bữa cùng hai, Lâu thời năm bữa trong ngoài phải sang.
Nói rồi cho một nén vàng, Tam đem lên dâng, mua chác ăn chơi.
Xuân-Nương đứng nép một nơi, Chờ thơ sanh lại trao lời nghĩa nhân.
Chàng rằng tôi rất đội ân, Vàng người đứng lại cảm phần ơn cao.
Một lời lòng mên xiết bao, Giao tài nghĩa truyết ơn cao thứ tình.
Cúi đầu lạy tạ ơn trên, Ngàn năm tại dạ đâu quên nghĩa nầy.
Phu-nhơn thấy nói thương thay, Bèn đem gói áo ra rầy mà cho.
Lụa hàng gấm nhiễu đủ no, Cũn ta vật mọn cho trò tài cao.
Chàng rằng ơn nặng xiết bao, Thọ tài thọ tiền nao-nao dứt mình.
Phu-nhơn biết ý thơ-sinh, Chàng tham tiền bạc mên tình nghĩa nhơn.
Vậy thì xin nhớ thảo ơn, Chớ tham chồn khác lòng sồn dạ phai ?
Về thời một bữa cùng hai, Lâu thì năm bữa trong ngoài lại qua.
Thơ sanh dấu mất chuyện nhà, Thời làm thơ gởi cho ta hay cùng.
Chàng liền từ tạ tướng công, Trở ra vừa đến vườn bông hoa hường.
Phút đầu xảy gặp Xuân-Nương, Hải huê chơn bước trong vườn đi ra.
Tay cầm một nhánh kim-hoa, Lại cùng mớ áo thơ đã cần phong.
Gói luôn hai nén vàng ròng, Phong thơ một bức để trong áo dài.
Đón chàng miệng hỏi khoan-thai, Ra về sao chàng giả ai mà về ?
Chàng rằng phạm tục lời quê, Tả tơi đâu dám gán kể giả cô ?
Xét mình dân thứ hàn-nho, Kèo cao khó với thấp dò khôn ven.
Thương thời chớ nhẽ phận hèn, Bèo đâu dám lộn cùng sen một bàu.
Nàng rằng chớ nói cơ cầu, Quý quyền cũng vậy ai hầu cho hơn ?
Chút chi của thiệp nghĩa nhơn, Tâm thơ một bức keo sơn gắng nguyện,

Dộc lòng gá nghĩa như duyên, Thờ nầy chẳng có ưu phiền dở ra.
Lại đưa một nhánh kim-hoa, Có lòng thương thiệp trao ra xin cảm.
Dầu ai bạn thiết tri-âm, Chớ trao thơ ấy tay cầm mà coi.
Nhớ lời căn dặn rề-rời, Mới là phải đạo thương tôi lâu dài.
Chàng về dặm liễu đường mai, Thiệp đứng hai chữ lâu dài bình-yên.
Xuân-Nương luông những đeo phiền, Đó về cô lý xa miển đề-kinh.
Chàng dầu dặng chồn hiền-vinh, Đoái thương chút nghĩa chút tình sau xira.
Lòng thương gắng gượng làm lơ, Ừ ề mặt ngọc ngẩn-ngơ gan vàng.
Sử-Công từ giả quý-nương, Bưng khuôn dạ ngọc đơm nhuần dòng châu.
Xuân-Nương đứng ngó hồi lâu, Đoái xem hình dạn thâm bầu áo ngoài.
Sử-Công hờ-hải không hay, Vàng nằng phong kính tưởng rầy là thơ.
Nhiều phen cho của đều từ, Nào hay mắt kẻ phong thơ có vàng.
Kể từ chàng chịu ơn nằng, Chẳng lo đen bạc đá vàng chuộc trau.
Một lòng trong sạch trắng phau, Giá thanh tuyết rạng lâu-lâu dướng gương.
Thương nằng hết dạ yêu đương, Nào hay sô gả mạng vương lao tù.
Vàng vua mặt đả ba thu, Lĩnh truyền khắp hết chín châu van dầy.
Bắt loài gian dữ thuở nầy, Tuấn du tra hỏi mấy tay đi dằng.
Bộ-hành thương khách nhộn-nhân, Như dân đều sợ xóm làng cũng kinh.
Sử-Công bất ý vô tình, Tưởng thơ trong gói ai tin có vàng.
Ỗ mình trong sạch xinh xoan, Quân như xét dặng lây vàng cầm tay.
Tức thì đánh khảo thương thay, Gông cùm cứ việc cần rầy hầu tra.
Sử-Công khóc mẹ kêu cha, Quân như tra hỏi chịu đã mòn hơi.
Oan nầy cũng thấu đền trời, Quỷ thần xin chứng tận nơi cho tường.
Dầu tôi bội nghĩa quân vương, Nguyên xin thần quỷ gươm trường phân thây.
Tôi dầu lòng ở tả-tây, Phú cho hùm dữ xé thây ngoài đồng.
Oan nầy ai thấu dặng lòng, Biết ai tin thấu nói cùng cha tôi.
Phen nầy một thác mà thôi, Chẳng còn báo nghĩa cha tôi sanh thành.
Chuyên nghề kinh sử học-hành, Nào hay ao cá lửa thành liên can.
Quân đem tù nạp cho quan, Lĩnh trên tha giết ngay gian cho tường.
Đoạn nầy Sử-lão thăm thương, Con đi chẳng biết ở phương hướng nào.
Bây giờ buồn-bực âm hao, Con đi chẳng biết ngổ nào ngồi trông.
Trẻ đi kh yên giáo đã xong, Bưng-khuôn dạ lão trong lòng sầu bi.
Trình thầy lão quyết ra đi, Kiếm tìm con lão gian nguy cho tường.
Thầy liên chiêm quẻ càng thương, Trước sau dướng có nạn vương đền minh.
Àt là nó mặt ngọc hình, Quẻ nầy đoán quyết bức tình lại tha.
Thầy coi đã hẳn chẳng ngoa, Trước tuy có dữ sau mà dặng an.

Nó đi khuyên giáo nhà quan, Cho vàng nên phải mắc oan lao tù.
Lão đi tìm kiếm chín châu, Ất là nó mất lao tù chẳng không.
Sử-Ông tìm kiếm Sử-Công, Khắp nơi hướng bắc phương đồng thấy nào.
Đi đâu mấy nờ bỏ tao, Tuổi còn thơ ấu cứ sao bạc tình ?
Con dẫu có chôn hiển vinh, Sao con chẳng tưởng tới tình nghĩa cha.
Đã đi tìm kiếm gần xa, Sông thời không biết thác mà không hay.
Bơ vơ buồn bức châu mày, Hay mê trai gái nó rầy bỏ đi.
Quên ơn sanh dưỡng phù-trì, Nỡ nào con bỏ mà đi cho đành.
Ở đâu không biết dừ lành, Nguyên cùng biển rộng trời xanh phò trì.
Lão thời tìm kiếm một khi, Hỏi thăm quê chợ vậy thì mới tin.
Sử-Ông giả dạn đi xin, Kiếm nơi dinh dấy đang nhìn kiếm con.
Chẳng ngờ vừa đến ngục-môn, Nhìn xem đã thấy dạn con kia là.
Sử-Công vừa thấy mặt cha, Cùng nhau than khóc kêu la vang dấy.
Người nào chỉ bảo đến đây, Cho nên cha biết chôn này ngục phòng.
Sử-Ông than khóc chẳng cùng, Duyên sao con mắc nơi vòng tù lao.
Chẳng hay quả báo đời nào, Sanh con lại mắc lao-đao ngục tù.
Thương con thiết đứng chơn-nhu, Cứ sao mà bị cầm tù khôn toan.
Cha xưa rách-rưới cơ hàn, Hằng ngày làm phước tháng trắng làm đoan.
Nào hay phước đức không toàn, Cho nên mà chịu rạt-ràng hời con !
Ruột tấm thất theo héo don, Phen nầy một thác không còn thấy đâu.
Cha con phải chịu thăm sâu, Sớm đi hành-khất tội hấu nuôi nhau.
Đoạn nầy Xuân-thị thăm hấu, Đêm ngày vò-vò lo-âu trông chàng.
Từ ngày gá nghĩa tảo-khang, Sách đèn biên đọc thơ loan khôn nhin.
Khen chê cũng chẳng thấy tin, Cá về biển bắc nhận liền non nam.
Một lòng triều tứ mộ tam, Tháng ngày trông bắc nhớ nam chẳng cùng.
Trở trêu liễu tới trêu tông, Làm cho trước chịu cực lòng đợi mai.
Trách vì quân-tử đơn-sai, Ra tài thừa nhật để ai nào tình.
Nỡ về chôn củ làm thình, Khẩn cầu chẳng tưởng sơn minh lời thể.
Nào khi hai một dựa kê, Dựa tường chỉ đất thêm huê chỉ trời.
Bây giờ đó đã quên lời, Chàng về bao nờ phụ người sơ giao ?
Nào khi ong bướm vườn đào, Lửa đôi dộc kết xanh cao chỉ nguyên.
Tuy chưa gá nghĩa nhọn duyên, Song lời nói chắc tơ duyên đượm màu.
Anh hùng xao lãng chẳng cầu, Thiển-quyên ghi gắng thăm sâu khôn nguĩ.
Tình thương quân-tử khó ngời, Vào trình thân-phụ thử lời dưỡng bao ?
Goi tình cha mẹ thế nào, Rồi ta sẽ quyết à n-hao lộ trình.
Thầy n cho biết ý thơ-sanh, Khen chê cho hân sự tình quyết phân.

Nói thôi vào lạy song thân, Nghiên mình rén-rén song thân bày lời.
Muôn thừa thôi lại còn ngồi, Sợ lòng cha mẹ tới lui kiên dè.
Tướng-công rằng đã tai nghe, Cha đã biết trước đâu che làm gì!
Con dẫu muôn chữ vu-qui, Nhảm thơ-sanh ấy vậy thì cũng nên.
Phu-nhơn thôi mới thốt lên, Luận thơ sanh ấy vững bền chẳng sai.
Có đâu lòng một dạ hai, Hay chàng trắc trở nạn tai việc gì?
Cho nên lời hẹn quá kỳ, Mẹ còn hoài vọng hưởng gì là con?
Xuân-Nương than khóc nĩ-non, Lạy cha cùng mẹ cho con đừng nhờ.
Chàng qua hệ ở Ông-tơ, Duyên con đã đẹp nào chờ giàu sang.
Một lòng trực tiết cùng chàng, Xin đi tìm kiếm tảo khang thế nào?
Trông ơn cha mẹ sáng cao, Nữ nhi vưng chịu lẽ nào dặt ra.
Tướng-công rằng việc cao xa, Xưa nay chưa cách mẹ cha bao giờ.
Phen này con chịu bơ-vơ, Gian nan sau lại khôn nhờ mẹ cha!
Ra vào cụm liễu vường hoa, Chưa hề thấy mặt người ta cây bừa.
Chứa từng gang nắng dầm mưa, Đi thời giày dép cũng chưa sõi sành.
Vã dòng tướng sĩ công khanh, Tuy là phận gái tài lành sánh trai.
Có đâu ra chôn cỏi ngoài, Ất là thiên hạ chê bai thế nào?
Vậy thời đòi lính kíp vào, Viết thư sai rước lẽ nào sẽ hay?
Quán đi chẳng luận đêm ngày, Tầm mưa chải gió mặt mày quần bao.
Tới trường Quĩ-Cộc bước vào, Quân-nhơn khi ấy thập cao trình bày.
Có trò danh-sĩ học đây, Tên chi chẳng biết đèn rầy giáo-khuyên.
Đề hơ thanh nhã như tiên, Con quan thừa-tướng lòng liền tương-tư.
Thương chàng có viết tâm thư, Bởi vì lời hẹn đợi chờ vẫn tin.
Cúng tôi lạ mặt khôn nhieu, Trình thầy chỉ bảo nói tên biết cùng.
Thấy rằng đây có Sứ-Công, Nó đi khuyên giáo cũng không thấy về.
Ta đương buồn bực ừ-ê, Trông hoài chẳng thấy tin về là đâu!
Cha chàng đi kiếm đã lâu, Dữ lành chưa biết tin hầu vẫn tin.
Bây giờ vẫn mặt không nhìn, Kiếm tìm chẳng biết không tin về trường.
Đoạn này họ Sứ càng thương, Chàng ngồi trong ngục đoạn trường xót-xa.
Nghe vua một lệnh truyền ra, Hạng năm ngày nữa vậy mà giết đi.
Bây giờ còn kể nỗi gì, Làm thơ một bức trao thì cho cha.
Về trường cho kíp trình qua, Giả thấy giả bạn con đã chép ghi.
Sứ-Ông rơi lụy hối qui, Và đi và khóc lòng thì lao đao.
Tới trường thôi mới bước vào, Trình thơ nói hết tâm bào thập cao.
Con tôi oan báo đời nào, Cho nên mắc phải tù-lao ngục bình.
Quan trên không xét cho minh, Vậy nên lệnh dạy hành-hình con tôi.

Còn năm ngày nữa mà thôi, Thì đem ra xử tại nơi pháp trường.
Nên về chẳng thâu cô hương, Gởi thơ kính lạy tỏ tường cùng ông.
Phen này thấy hết cây trồng, Uồn công dạy dỗ chi hồng trã ơn!
Trăm đều ngàn lẽ thiệt hơn, Có thơ một bức nguồn cơn tỏ bày.

Thơ rằng:

*Tượng mạng: Tôn-sư giáo huấn, Ôn đồng nhật nguyệt sanh tây.
Nhưng tường là trả đặng nghĩa dày, Nào hay nổi vương nhâm ân dầy.
Tù công-giã tù này gần xử, Sờ Nhan-Hôi sờ đây đã vương.
Như sư-phụ lòng thương, Gởi xuân-đường tuổi lớn.
Trước từ chúng bạn, Sau giã anh em.
Tình thương nhau khuya sớm đoái xem, Lòng tường tỏ trước sau
[cứu giúp.*

Sử-Công, bái thơ.

Độc thơ lụy nhỏ thâm bầu, Tôn-sư cảm động thâm sáu chẳng ngơi.
Thương vì dạy dỗ nghe lời, Có sao người vội tách rời bỏ ta?
Thương vì trót bức tài-hoa, Nên thấy mơ-ước sau mà cây trồng.
Ai dè hồn xuống chín sông, Biết sao gặp hội mây rộng hời con?
Ruột tấm thất thèo héo don, Dạy nên lại thác thấy còn cây ai?
Một trăm nhu-sĩ than dài, Tiếc người háo-học đại tài khôn ngoan.
Bây giờ hồn xuống âm-quan, Bao giờ cho đặng vầy đoàn cùng nhau!
Nào khi hăm hút cháo rau, Anh em khuya sớm cùng nhau học-hành.
Bây giờ theo cụm mây xanh, Bao giờ thầy mặt cho đành trò ôi!
Cùng nhau khôn nổi đứng ngồi, Vào trình sư-phụ thử lời dường bao?
Thấy rằng ta dè dạ nào, Bay còn thương nó thấy sao chẳng phiền.
Dấu mà hết bạc hết tiền, Cũng không tiếc của sĩ hiển chạnh thương.
Ấu ta đi hết cả trường, Thấy nguyên thê tử kéo thương học-trò.
Quân nhơn thầy cũng buồn-xo, Theo cùng nhu-sĩ đèn lo pháp trường.
Quân-nhơn ai thầy cũng thương, Đều sa nước mắt nhìn tường Sử-Công.
Thấy rằng thừa-tướng ở công, Quân về kính lạy nhà-ông cậy nhờ.
Sau thời trộm kính tiễn-thơ, Chước nào cứu được ngộ nhờ ơn riêng.
Một ngày hứa nghĩa nhơn duyên, Tuy chưa hiệp-cân đã liến thầy nhau.
Nghe qua quân chẳng ngồi lâu, Cùng nhau hỏa-tộc lo ấu tử về.
Thấy cùng nhu-sĩ ừ-ê, Quân nhơn ra về sư đệ đều đi.
Sử-Ông dẫn lộ tức thì, Tôn-sư nhu sĩ một khi thượng trình.

Quân-nhơn về tới huê dinh, Trước sau cứ việc bầm minh tỏ bày.
Vợ chồng thừa-tướng thương thay, Xuân-Nương bủn-rũn châu mày ngả lẩn.
Gia thần đỡ dậy lẩn xăng, Đều thương họ Sứ khóc lẩn tư bề.
Vợ chồng thừa-tướng hôn mê, Kể đi chẳng biết người về không hay.
Xuân-Nương nằm liệt đêm ngày, Sớm nay chẳng biết tôi rày nào hay.
Thầy chàng từ ấy những nay, Ban đêm tư-tưởng ban ngày nhớ thương.
Phen nầy hôn xuống Diêm-vương, Nguyên xin đèn đỏ trọn đường sơ giao.
Chẳng còn báo nghĩa củ lao, Lạy cha toan liệu lẽ nào cho con ?
Phen nầy chàng thác chẳng còn, Cho con đi đèn ngục môn thầy chàng.
Tuy chưa ra mặt tảo khang, Con xin đèn đỏ năm đảng trả ơn.
Dấu mà lành dữ giã chơn, Con nguyện cho thầy nguồn cơn đảng tướng.
Phu-nhơn nghe nói chạnh thương, Quặn đau dạ ngọc tư lương gan vàng.
Cúi đầu qui lạy phu lang, Con ta đã quyết xin chàng cho đi.
Tướng-công nghe nói sáu bi, Phen nầy há dễ phân ly đảng nào.
Lòng ta lại khác hay sao, Lúc nầy chẳng trả khi nào trả ơn ?
Lệnh truyền dạy kẻ quân-nhơn, Cùng bảy thê-nữ tay chơn theo hầu.
Giữ gìn đường sá lo âu, Vàng ròng năm nén nhiều tàu cây nguyên.
Trăm quan tiên điều cũng khiên, Để đứng cất tán sĩ hiên cho an.
Một ngày gá nghĩa đông-sàng, Cha cho đem bạc đem vàng trả ơn.
Lòng cha thời cũng tu nhơn, Đãi người văn vật dễ sỡn muôn quan.
Còn cha vào chôn đèn vàng, Tàu cùng thánh đề cứu chàng kéo oan.
Tức thì lo rồi cho chàng, Con tua đi trước lên đảng cho mau.
Thơ thời cha viết vài câu, Gởi quan giám-sát trước sau tỏ tường.
Chờ cha tàu lệnh minh-vương, Giết tha cho biết ngộ tường gian ngay.
Thơ nầy con khá trình bày, Cho quan giám-sát người hay chánh tà.
Giám-quan người ắt vị ta, Ất là đình lại đôi ba giờ cùng.
Dặn rồi vào tàu cứu trùng, Xuân-Nương hầu hạ rùng-rùng ra đi.
Tướng-công vào tàu đơn-trì, Vàng tôi vồn thiệt cho thi Sứ-Công.
Há loài trộm cướp gian hung, Vồn là trò-khó dầy công văn tài.
Bữa hôm không có bữa mai, Đèn tôi khuyên-giáo chẳng gài vàng cho.
Dộc lòng nuôi dưỡng học-trò, Bé còn đi học lớn phò đề-vương.
Cúi xin lượng thánh đoái thương, Tha chàng sau đảng phò vương lâu dài.
Đức vua ngồi ngử bệ ngai, Mới hay họ Sứ có tài văn thơ.
Nhiều sanh xuống phước một giờ, Truyền tha họ Sứ đảng nhờ dài lâu.
Khâm sai truyền rồi cho mau, Chỉ vua hỏa-tộc đi hầu như tên.
Thốt qua giám-sát lệnh truyền, Dẫn tú đi chém nơi miến chợ mai.

Quân nhơn khí giải bài khai, Dẫn tù cho tới chợ mai kịp giờ.
Sử-Công tức tồ khóc mở, Cha ôi có biết tri cơ chuyển vận.
Kêu trời vái với quỷ thần, Tiếc công kinh-sử ân-cần bấy lâu.
Hàm hoan giọt lụy thâm bầu, Trông cha chẳng thấy thăm sầu nhớ thương.
Phút đầu đã tới pháp-trường, Sử Ông vừa tới chạy bương ôm chàng.
Tôn-sư lụy nhỏ hai hàng, Ngã lăn mà khóc đã vang dậy trời.
Một trăm nhu-sĩ tới nơi, Ôm chàng than khóc than trời kêu oan.
Hột châu đượm nhỏ hai hàng, Thương người văn học thác oan chôn nầy.
Cùng nhau than khóc vang dậy, Bồng đầu đã tới nơi đây pháp-trường.
Quân nhơn dẫn tới càng thương, Chợ quê vốn thiết pháp-trường là đây.
Xuân-Nương rữ-riết chơn tay, Nghe quan truyền lệnh quân rày dẫn ra.
Nàng liền xuống vòng chạy a, Tưởng thời đã chém nàng đã hôn kinh.
Xuân-Nương chẳng kịp thưa trình, Cầm thơ đem lại gieo mình ngã lẳng l
Cha tôi thơ gởi ân-cần, Ngựa trông giám-sát đại-nhân xem tường.
Cha tôi vào tàu nhà vương, Thượng-quan đình lại ơn bường Thái-sơn.
Giám-quan lòng cũng làm ơn, Rằng ta muôn chém tội-nhơn làm gì ?
Lệnh trên dạy đã có kỳ, Đình tri lạc sợ tại nguy tới mình.
Lệnh vua lượng cả thứ tình, Chớ tôi vưng lệnh triều đình dám tha.
Nói thôi quân giống chiến ba, Chặt gông mở trói quân đã mùa giuôm.
Xuân-Nương xang áo lại ôm, Lòng thương chẳng kể lười giuôm lược vào.
Thấy cùng nhu-sĩ lao xao, Đam nhau lược vào che phủ chìn ghê.
Sử-Ông ôm trẻ năm mê, Tả đao vào chém lại e lăm người.
Bắt ra một ngã một nơi, Lòng thương chẳng sợ đồng thời lược vô.
Quân nhơn đánh khảo đuổi xô, Học-trò ai nầy xông vô rần rần.
Chúng tôi thà chịu vong thân, Quyết lòng thề tử làm thần chôn nầy.
Giám-quan tức giận lăm thay, Sai quân vưng lệnh bắt nầy các người.
Chúng người chẳng sợ lệnh trời, Pháp-trường dám phá cạy hơi có gì ?
Vả tù khâm-phạm đề chi, Chẳng kiên phép nước tới thi càng quân.
Lệnh truyền các gã chẳng tuân, Đây thời cũng có quan quân hay cùng.
Phải làm biểu tâu cứu-trùng, Thánh-hoàng chỉ phán kiết hung lẽ nào ?
Xa nghe vẫn vẫn quân rao, Ngựa liền sải tới khác nào mũi tên.
Quan quân chẳng biết dưới trên, Tôi gần nghe thiết rồi truyền thứ tha.
Giám-quan hỏi giống chiến ba, Tức thời truyền lệnh quân gia trở về.
Sử-Công đứng hơi còn mê, Tưởng là phải thác hôn huê xa mình.
Tay chơn bài hoài tâm tịnh, Giờ lặn mới tỉnh thấy hình Xuân-Nương.
Thề lòng vàng đá keo sơn, Sử xanh dộc tạt chỉ sồn dạ tôi.

Xuân-Nương nghe nói ngùi-ngùi, Cùng nhau giao ước đền bồi phân minh.
Chàng đã có nghĩa có tình, Thoát nơi nạn tám mới rành ơn ba.
Lây chi trả nghĩa cao xa, Biết sao báo đáp ơn đã trọng ơn.
Chỉ nguyên vàng đá keo sơn, Trăm năm độc tạt chi sồn gian nan.
Thấy rằng con khỏi tai-nạn, Sử-Công con khá về trắng cho xuê?
Nàng bèn thưa rõ mọi bề, Cho thiếp rước về tướng phủ nhà tôi.
Đi trong ba bữa mà thôi, Cha tôi thấy mặt ngậm-ngùi đợi trông.
Thấy rằng kính trọng ơn ông, Đi đôi ba bữa dè hồng mặt sao?
Một trăm nho-sĩ thấp cao, Dạ không ưng dạ chào-rào chẳng cho.
Chúng tôi mừng chưa kịp no, Bây giờ lại khiến đem trò đi đâu.
Cách nhau thời cũng đã lâu, Đem đi sau biết tha cầu chôn nao.
Bồi người quyền quới danh cao, Theo người mới mắc tù lao bây giờ.
Trở về ôn-cô phú thờ, Vô môn nhảy khỏi sau thời sẽ hay.
Xuân-Nương nghe nói giận thay, Lước vào thôi mới nắm tay kéo chàng!
Học trò đứng giận căm gan, Làm trai há dễ nhin nàng thua cơ.
Áp vào bèn kéo một giờ, Sử-Công đứng giữa ngán-ngơ tả n bảo!
Hai bên đành xé lao-xao, Kể toan lời lại người vào kéo đi!
Xuân-Nương bứt giận xét suy, Khen cho bằng hữu khác chi đồng bào.
Bồi chàng ý ở làm sao, Cho nên chúng bạn thấp cao thương chàng.
Vây thời phải thuận cho an, Kéo làm hại chàng vóc ngọc ủ-ê.
Lòng thương thiếp phải theo về, Cùng chàng đèn đó chẳng hề sợ ai.
Tuy chưa gả nghĩa duyên hải, Song đã hứa tiếng dè nãi nãi sương.
Phải theo về tới học trường, Lòng sầu đã ngất càng trường lại vui.
Chàng còn nghi ngại thảng dùi, Dạ đã chí quyết tới lui sá gì.
Mừng chàng khỏi chôn gian nguy, Tình thương há dễ tiếc chi bạc tiền.
Quân nhơn xin chớ lòng phiền, Tới đây phải giúp một phen trợ nghèo.
Lây tiền xuống chợ mua heo, Cùng là thê-nữ đi theo một lần.
Trước là trả lễ quỷ thần, Sau thời đem quẩy đến ăn mầu từ.
Thưa cùng trước có Tôn-sư, Đến ơn chúng bạn tận từ kéo thương.
Tiếng ta chữ nghĩa văn chương, Cho nên phải lấy khiêm nhường đãi nhau.
Mừng chàng khỏi chôn tù-lao, Khi nấy chẳng trả dịp nào giã ơn?
Nói rồi bèn bảo quân-nhơn, Đem tiền mua thịt mau chơn trở về.
Quân nhơn xuống chôn chợ quê, Mua heo đem về làm thịt một khi.
Quẩy rồi đấu nong kiên thấy, Cùng ông Sử-lão thuở nấy vui say.
Nàng rằng phận đẹp xưa nay, Khó khăn văn học cũng tày giấu sang.
Cúi đầu qui lạy xuân-đàng, Tôn-sư nho sĩ hai hàng tạ ơn.

Sử-Ông khen biết nghĩa hơn, Xét mình hèn hạ cơ bản thú quê.
Và cười và nói ngoà-nguê, Nhai trấu như thề cá nghề nhẩy gành !
Chỉ nguyên phú có cao xanh, Hai con đôi-lúa én anh lý đào.
Tuy là lời nói đã trao, Nàng bên tuyết sách nhụy đào gài then.
Sử-Công ôn cô sách đèn, Chẳng hề trêu chọc làm quen với nàng.
Dộc lòng trọn chữ tào-khan, Không ham chi vội những dàng trắng hoa.
Trường mình đã khỏi tai ba, Hay đâu lại chịu tan cha bây giờ
Tuổi già tóc bạc như tơ, Vô-Thường đi rước một giờ không hay !
Sử-Ông nhuộm bình đêm ngày, Thuộc thang như nước biết rày chẳng qua !
Sử-Công nắm lấy tay cha, Thừa rằng cảm đồ hay là thế nào ?
Ông rằng mỗi một xiết bao, Chịu đã không thâu thế nào bỏ con !
Một mai cha mất chẳng còn, Ôn nhuộm kinh sử vuông tròn mới hay.
Mai sau nhánh quẻ về tay, Vô-môn tam cấp cá chày đoạt ba
Mới là phải đạo con cha, Tổ tông rạng tiếng ông bà thơm danh.
Sao cho thế ngời tài lãnh, Đến công ngày tháng học-hành hôm mai.
Cũng đừng vợ một vợ hai, Nàng đã có nghĩa lâu dài cùng ta.
Con đừng lòng bầy dạ ba, Vợ hiền một vợ mới là phải con.
Mây lời cha trời như còn, Giữ lòng hiếu nghĩa nước non sánh tày.
Người sao có phước lâm thay, Nhiều con đông cháu sự may vuông tròn.
Một cha vốn có một con, Nếu hư thời mất chẳng còn cây trồng.
Cúi đầu bái lạy trình ông, Xin ngài dạy trẻ chớ hồng bỏ đi.
Tôi dẫn hôn xuống Âm-ti, Bơ vợ phận trẻ nó thì thơ-ngây.
Dặn cùng dâu thảo lời này, Thương nhau thời dữ duyên này mới thương.
Nói rồi lai-láng mặt tương, Chồng còn thơ-âu xin thương nó cùng.
Con ta quê-kịch âu-xung, Thương thời đập-dả chớ lòng bạc đen.
Lão thời như thề bóng đèn, Dẫn hao tim lụn gió chen không chừng.
Xuân-Nương nước mắt rưng rưng, Thương vì hơn nghĩa đợm ngừng chứa
Ở về gấm cũng lở-xàng, Bây giờ không lẽ băng ngàn ra đi. [chang.
Tuy là chưa có tiếng chi, Sau dẫn biên cải lỗi nghĩ sao an.
Quyết lòng thọ chề cư tang, Đến ơn trả nghĩa trọn dang thảo ngay.
Dầu mà thế sự chẳng hay, Chề cười thời chịu cao dày chứng minh.
Ai dẫn chẳng rõ sự tình, Chề rằng con gái sợ mình vô duyên.
Chồng chưa cưới hỏi phi nguyên, Muốn người nên phải bạc tiền đem cho.
Đề che lời thề vạy-vò, Mấy ai bề thước má đo dạ người.
Ngại lòng nên mới đón lời, Đền đây há dễ bỏ người đang đầu.
Sử-Công lụy nhỏ thâm bầu, Chưa chi nàng đã chịu sáu cùng tôi.

Những lo hai lẽ tới lui, Sứ-Ông phút đã tắt hơi tức thì.
Sứ Công rơi lụy ai bì, Kêu la than khóc cha thì bỏ tôi !
Ngặt nghèo khó nổi đứng ngồi, Than van kêu khóc sứt-sùi châu sa.
Mổ-côi và mẹ và cha, Anh em chẳng có biết mà cậy ai.
Cha đã về chôn Thiên-đài, Bơ-vơ con trẻ hôm mai lụy phiền.
Trong nhà chẳng có gạo tiền, Lây chi trả thảo huỳnh-tuyển dâng cho !
Nàng rằng chàng chớ có lo, Việc chi có thiệp tính cho phận chàng.
Sứ-Công rằng đội ơn nàng, Người đã hậu ý tôi mang ơn dày.
Nàng rằng chàng chớ chần mảy, Trăm năm dộc kết ngàn ngày nhơn duyên.
Chàng thương xin dạ chớ phiền, Lo dùng cất đặt bạc tiền mặt tôi.
Xin làm đủ lễ thời thôi, Cao tay thì hết vài đôi vòng vàng.
Nói thôi cậy xóm thỉnh làng, Đạo tùy phương-tướng hai hàng ra đi.
Trước thời chiêm trông giống ba, Chư-nhu đưa đón đi ra dầy-dầy.
Nhạc sanh lại với mây thấy, Trâu heo tề lễ thuở này tán an.
Nguyện cho vong đền thiên-đàng, Hai người thọ chề rõ ràng đưa cha.
Táng rồi mới trở về nhà, Lễ dùng cúng đặt tiền đã ba trăm.
Đoạn này thừa tướng đắm-dắm, Con đi sao chàng thấy tấm tin về.
Ông bà buồn bực ư-ê, Dẫu mà lạnh dữ tin về ta hay.
Phu-nhơn rơi lụy châu mây, Nhớ con nên nổi ngày nay đức chống.
Việc này vốn ở tại ông, Cho đi nên nổi cực lòng nhớ thương.
Ông rằng nói chẳng đo-lường, Khởi đầu tại mụ nhớ thương việc gì
Bây giờ đức bản chẳng suy, Đờn bà hay nói vậy thì vào ra.
Ai xuôi cho trẻ về nhà, Thì tôi trả lễ ông bà một heo.
Sứ-Công đã khỏi nạn nghèo, Con này nó ắt tròn theo đã rồi.
Có đâu mà uổng công nuôi, Thương nhau làm quây vô hồi xâu tao !
Vô duyên nên quỉ lộn vào, Theo không chẳng kịp đợi tao gả mấy.
Ơn ai cho nó về đây, Thời tao cũng nguyện phân thầy chẳng còn !
Phu-nhơn than khóc nỉ-non, Bởi ông bày đặt cho con thuở đầu.
Trẻ thời nó nhớ thương nhau, Tại ông bày chuyện nó hầu dề người.
Tướng-công và giận và cười, Đờn-bà hay nói những lời vào ra !
Nào khi đem gói áo-là, Vàng ròng một nén của ta cho chàng ?
Khiên cho con trẻ hoang-đàng, Con hư bởi mẹ vợ quàng mắng tôi.
Phu-nhơn giận chẳng thêm ngồi, Vào ra than thở sứt-sùi xiết chi.
Phải mà ông chẳng cho đi, Dề tôi mà dám cãi lời ông ?
Tuy là con dại theo không, Xin về thầy mặt kéo ông đức bà.
Tướng-công buồn bực vào ra, Nhớ con đức bản bà bà ông ông.

Con đi thơ thần ngồi trông, Khác nào như thể vượn hồng lia cây.
Năm trai bảy gái chi đây, Đầu đuôi một gái mà bày cho đi.
Bảy giờ quỳn quới làm chi, Cửa nhà giàu có đề thi cho ai ?
Phu-nhơn ngồi lại than dài, Thiệt tình tôi chẳng biểu sai lời nào !
Ông rằng chẳng biết làm sao, Ai xuôi đi mất khôn tao làm vậy !
Phải chi thấy bói nơi đây, Thời ta đi bói thử mấy đường bao ?
Nói thôi bèn thấy quân vào, Bẩm qua sau trước mới trao một tờ.
Cô tôi viết bức tâm thư, Gởi lời kính lạy xem sơ thì tường.
Phu-nhơn chẳng kịp trình tường, Thư kia bèn dứt ngò tường xem coi.
Tướng-công tức giận vô hồi, Vội-vàng dành lại xem coi cho tường.
Vợ chồng cũng một lòng thương, Xem qua thơ nhận ngò tường thiệt hơn.
Thơ thời chưa biết nguồn cơn, Ông bà lời kéo giận hơn đánh đi.
Tướng-công mới nói một khi, Đề cho lão đọc mự thi ngồi nghe.
Phu-nhơn phải thuận một bề, Bèn đưa thơ lại ngồi nghe sự tình.

Thơ rằng:

Đường dài ngàn dặm, Giấy vẫn một trương.
Trước lạy xuân-đường, Sau thăm huyền thất.
Từ cha mẹ cho đồ tài vật, Khiến trẻ con ra chôn pháp-trường.
Nhờ ơn cha rồi tâu nhà vương, Nên chồng trẻ cách xa ngọn kiêu.
Con muốn về cảm trướng, Thấy vời lại học-tràng.
Kề cha chàng bệnh xuống suôi vàng, Nên phận trẻ lo giùm lễ tán.
Việc tuần tự còn lo rồi loạn, Chàng khó nghèo khó tính trở về.
Tuy là giúp đỡ mọi bề, Song chẳng gân kê nữa khắc.
Gương cung-quảng còn treo vật vật, Động nguồn đào giữ khép luôn luôn.
Chàng như Nhơn-Kiệt tánh không buông, Con sánh Mạnh-Quang lòng
Thơ gởi trước mẹ cha hàn dụ, Việc xong rồi con trẻ về nhà. [chẳng chạ.
Con không say đắm nguyệt hoa, Thế có rõ-ràng nhật nguyệt.

Bất-hiêu-nữ, Xuân-Nương, bái thơ.

Đọc rồi bèn ngời tiểu-thơ, Tường đã có cháu ai ngờ là không.
Nghỉ thôi bồi rồi trăm vòng, Thấy con năng-nỉ động lòng lại thương !
Mừng chàng khỏi chôn đao thương, Con ta gấm kết càng thương cũng nên.
Dạy đem trăm chẳng quan tiền, Đặng dùng cái lễ dân hiền để tan.
Phu-nhơn rằng việc tại chàng, Kẻo còn nói thiếp vẽ đang đầu đuôi.

Ai mà khi nầy đức tôi ? Bầy giờ bầy đặt ngược xuôi một mình ?
Tướng-công nghe nói làm thính, Nhớ diên nói hoàn cũng tình thương con.
Sử-Công khỏi chôn ngục-môn, Sử-Ông bắt hạnh thê còn chưa xong.
Tuy chưa sáu lễ động phòng, Lòng đã quyết một định chổng cho con.
Thiếu chi những chôn cửa son, Lòng không yêu chuộng bằng con học-trò.
Giàu sang nhưng kẻ vô-phu, Chi bằng hèn khó đạo nhu thời dùng.
Dầu ai cười nói mặt lòng, Như thơ sanh ây đáng chổng con tôi.
Thương vì thơ âu mỗ côi, Nay cha nó thác ta ngồi sao an.
Ngày sau tuần tự phải toan, Sáp thoma một yên tiền giảng hai trăm.
Gạo thời ít giá cũng kham, Rượu ngon ba ché heo làm vài con.
Hễ ăn cho biết miệng ngon, Đường đi ngàn dặm cũng còn nhớ lâu.
Bà rằng biết liệu làm sao, Lễ chôn chẳng có tuần sau thảo gi ?
Tướng-công mới nói một khi, Đức ta khi nầy nay thì thương con.
Nào khi than khóc nĩ-non, Con đi ít bữa lon-xon đức chổng.
Bây giờ sao lại sôt lòng, Cửa tiền chẳng tiết muôn chổng cho con.
Đôi ta làm phước cho tròn, Từ nầy ai nầy chẳng còn đức nhau ?
Nói thôi lụy nhỏ thâm bầu, Hai con thơ đại biết âu sự gì.
Đền ngày tuần tự một khi, Ai coi cho nó ở thì bên kia !
E con chẳng hiệp lại lia, Ta như ông-ngoáy gáy chia nào hay !
Vợ chổng như áo đổi thay, Sau con tât tưới ở rày không yên.
Bây giờ dễ tiết bạc tiền, Làm người cho biết hậu tiên mới là.
Hãy chờ cho trễ nó qua, Việc chi lãnh đủ thời ta mới tường.
Đoạn nầy chổng vợ Xuân-Nương, Hai người dúi thẳng yêu thương chẳng cùng.
Tuy là nhơn nghĩa thì chung, Giữ lòng vàng đá dầu rung chẳng dời.
Tông chung nay đã an nơi, Xa ngày tuần tự ở chơi làm gì ?
Chàng dầu thương thiệp một khi, Xin về theo thiệp sau thì đồng qua.
Kẻo lòng chú bác mẹ cha, Cùng nhau trông đợi tin ta chưa về.
Sử-Công thăm thiết nhiều bề, Non nguyên dễ phụ biển thê dám quên.
Lây chi nghĩa trả ơn đền, Sao cho trọn đạo mới nên trở về.
Ơn nàng vạng hải thiên khê, Tay không chi có đem về đền ơn ?
Trăm năm nghĩa gắng keo sơn, Lời nguyên lăm trả một cơn mưa bão.
Dò lòng đó ở làm sao, Thời đây mới dám ra vào xinh xoang.
Bây giờ còn ở ngoài mản, Chưa vào trong trướng biết toan lẽ nào.
Cho tường cha mẹ làm sao, Thời ta mới dám ra vào hiên mai.
Lòng ai chưa hẳn dạ ai, Kiên phong thủ tiết mái ngoài đứng trông.
Có không cũng chẳng hay cùng, Liễu tây lưng lầy đảo đông thêm phiền.

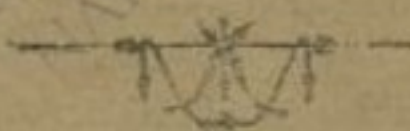
E lòng đỏ ở chẳng hiền, Đây thời thử nghĩa lòng nguyên thẳng ngay.
Muôn về theo một hai ngày, Lại e lòng chịu thẳng ngay mực tàu.
Quyết đến ơn trước nghĩa sau, Phải dò sông biển cạn sâu cho tường.
Đôi nhau nhớ nhớ thương thương, Nào ai có biết cho tường dạ ai.
Muôn nên như nghĩa lâu dài, Hoa kia đã bẻ cho ai mây nhành.
Nhưng rằng ả-ả anh-anh, Nào ai có biết dữ lành dạ ai.
Tới đây còn ở đơn sai, Lựa về bên ấy cho ai đeo-bông.
Đỏ về vui-vẻ thung-dung, Kính đưa bốn chữ nhận hồng viên nam.
Đỏ về hai chữ tứ tam, Đây thời năm bảy bữa rằm sẽ qua.
Gởi lời kính lạy mẹ cha, Ôn kia dộc tạt nghĩa đã chép ghi.
Bây giờ mất chuyện không đi, Bữa nào rảnh việc ta thì tìm sang.
Chỉ thể xanh thắm đá vàng, Lòng son dộc đợi xin nàng chớ quên.
Xuân-Nương nghe nói thắm phiền, Dạ nầy dộc quyết chỉ nguyên chẳng sai.
Trách mình chẳng dám trách ai, Chưa chi lời nói đơn sai bạc tình.
Vôn đã biết ý thơ sinh, Thấy thương nên mới làm tình cầu cao.
Chưa chi đã nói lằng xao, Tiếng người quân-tử dạ mầu tiêu-nhơn.
Tội nguyên gắng chắc keo son, Ý chàng có dạ vội hờu nguyệt-hoa.
Trước sau rồi cũng về ta, Dề ai lại đề đánh mả cho ai.
Đường xa phận gái chẳng nài, Huông đây qua đó làm trai mà từ ?
Tiếng người chữ nghĩa văn thư, Khôn ngoan đã phải chồi từ chẳng đi.
Còn tôi là gái ngu si, Muôn người nên phải ra đi theo người.
Xin chàng dạ chớ hờ người, Thiệp đã bạc phận phải cười làm chi !
Chàng đã từ chồi chẳng đi, Mẹ cha chi đó mà vì tới ai ?
Bây giờ còn ở đơn sai, Làm trai đường ấy có tài lo chi.
Thẹn-thuông khôn nổi ở đi, Nghĩ mình túi hồ tức thì lụy rơi.
Giận mình dễ dãi trách người, Chưa chi đã nói dỗi dờn nhiều câu.
Nói thời lụy nhỏ thắm bầu, Thương chàng lỡ vận trách nhau làm gì ?
Dấu chàng chẳng đoái tình suy, Lòng tham chồn khác ở thi bạc đen.
Chẳng nài thề sự chê khen, Thương thời phải chịu thói hèn chê bai.
Thương chàng vãi đứng là trai, Sá chi thân thiệp chê bai đã rồi.
Vàng ròng một nén của tôi, Đưa chàng làm nghĩa tôi hỏi cô hương.
Vị dấu chàng có lòng thương, Xin chàng lấy cát vào rương để dành.
Trầu trao một miếng cho anh, Ăn mà ở lại sử kinh ghi lòng.
Chẳng chi cũng nghĩa đeo bông, Thiệp về chàng ở chớ lòng cười chê.
Sử-Công thắm thiết nhiều bề, Ở thời chẳng phải theo về lại lo.
Không lòng đam thói vạy-vò, Thương nhau thử dạ đẳng đo cho tường.

Mới hay nằng thiết tình thương g, Phải theo về đèn bôn hương quê nhà.
Hai người từ tạ sư-gia, Giả cùng chúng bạn lại ra mỗ phán.
Lạy rồi nôi gót dờn chơn, Cùng nhau thẳng chỉ đã gần bôn gia.
Tướng-công đương lúc xem hoa, Thầy con về tới kêu bà ra đây.
Con ta về tới hiên tây, Thơ sanh sang đó tới thấy nghiêm trang.
Mau mau trò chuyện luận bàn, Con về thầy mặt hơn vàng ai cho.
Phu-nhơn mừng chẳng kịp no, Sai quân lấy chầu trái cho chàng ngồi.
Nhờ trời phò hộ con tôi, Mừng rày chẳng khỏi nỗi trôi lao-tử.
Mừng thầy chẳng kịp che dù, Vội vàng ra nằng trước lầu ôm con.
Dắt vào ngồi nghĩ ghề son, Phu-nhơn ngồi kê ôm con vào lòng.
Hỏi rằng trận tố cơn giông, Thương nhau con đã bày lòng hay chưa?
Xuân-Nương rén rén qui thưa, Chàng phen Hạ-Huệ tới vừa Mạnh Quang.
Thiết chàng thủ lễ rõ ràng, Chẳng hề kể dựa nhiều tảng mặt con.
Dộc lòng thể biện hên non, Không ham hoa-nguyệt ai còn dám phen.
Khôn ngoan chi xiết nổi khen, Học hành tỏ rạng như đèn ai qua.
Ông bà nghe hẳn gần xa, Cứ lời con nói thiết đã nên trai.
Tuy chưa định lễ duyên hải, Thề thường người nói gái trai chẳng còn.
Dộc vậy duyên thăm cho con, Nương theo ông thẳng bầu tròn chi sai.
Lòng cha quyết một chẳng nài, Thận lòng hơn nghĩa lâu dài chẳng phai.
Há hêm nhà bạc cửa gai, Không ưa giàu Thạch chi nài khó Khương.
Đề chê lều cò họ Khương, Ngồi câu sông Vị toan đường giúp Châu.
Chẳng tham Vương-Khai sang giàu, Mà từ Nhan-Tử gạo châu lưng chinh.
Huông chi tài cả thơ sinh, Chẳng nài tiền bạc thương tình nghĩa hơn.
Thơ sanh có đẹp keo sơn, Lão đã chỉ độc định dươn cho chàng.
Rày ta tình nghĩa lão khang, Hiệp vậy nam-giảng đông sàng khứng chẳng?
Sử Công đứng ấy bầm răng, Ôn người cứu từ cầm bằng cao xanh.
Tiêu-thư dòng dòng trăm anh, Phận tôi lỡ vận khôn kinh Vương-Tôn (1) (Hàng-
Lây chi sáu lễ cầu hôn, Tang cha còn đội bôn chôn dạng nào? [Tính).
Huông chi hieu quanh trước sau, Song thân đã khuật ngõ hầu cậy ai?
Bao giờ thi đỗ một hai, Xa gần đồn tiêng trong ngoài rạng danh.
Cậy người trao môi chỉ mảnh, Mẹ cha đẹp mặt tiêng lạnh xa bay.
Bây chừ hèn hạ lắm thay, Lây chi sấm lễ cho tày thê-giang?
Thân tôi đã chịu cơ hàn, Làm cho then tới thượng quan thêm phiền.

(1) Tôn-Khương nhà nghèo, không dẫu mà học, túng phải ra ngoài sân, đưa sách dựa khỏi tuyết cho sáng mà học, sau cũng thành danh.

Chẳng qua tiền định lương duyên, Trước sau giữ trọn lời nguyên thời thời.
Xét mình sô chịu mỗ-côi, Nay người đã dạy sau tôi dám từ.
Tới ngay bầm hết thiệt hư, Thượng quan nghe rõ tận-từ xét suy ?
Tướng-công mới nói một khi, Khá khen chàng xử thê thì khôn đương !
Người đà quyết học văn chương, Nhất qua kinh sử cho tường thi thơ.
Khá tua nhớ tiếng bây giờ, Mới là phải đạo lo thờ tổ-tiên.
Sao cho thê sự ngợi khen, Tiếng ta đồng đạo sách đèn tốt tươi.
Thiệt tình lão khá khen người, Nào ta có luận ai cười ai chê.
Vây thời xin nhớ lời thề, Bữa cơm Phiền-Mẫu mưa hê đảo điên.
Văn phòng dọn dựa mái hiên, Ở đây ăn học bạc tiền ta cho.
Chớ lòng phụ âm quên no, Ở kia chẳng lãng sau trò kết dươn.
Chớ nên sa đắm cửa quờn, Phụ phản con lão thiệt hơn hai lòng.
Người hiền phải biết đục trong, Lễ nghi vẹn giữ sửa lòng kiên tâm.
Nói gương như thê Hoàn-Âm, Bát cơm Phiền-Mẫu trăm năm nhớ thường.
Sử-Công vật-vật lòng gương, Lo bề ăn học phận hương chẳng mang.
Ay là thứ nhứt phân tâng, Muôn rảnh đủ bộ xem sang cuồn nhì.

CUỐN NHỨT CHUNG. (Cuốn nhì tiếp theo.)



NHÀ IN VÀ BÁN SÁCH

J^h NGUYỄN-VĂN-VIỆT

59, ĐƯỜNG D'ORMAY, 59

SAIGON

Kính lời tỏ với Lục-châu,
Khui tiệm buôn bán đã ngoài mười năm.
Nhờ ơn Chư-vị hắp tâm,
Gợi thơ mua bán tri âm bấy chầy.
Bán buôn từ ấy nhân nay,
Truyện, thơ, sách vở cho rày học sanh.
Đồng sách đủ kiểu tốt lành,
Tại kho nhà nước (Bibliothèque) ban hành chư châu.
Các tỉnh Tham-Biện đầu đầu,
Gợi in sổ xuất, sổ thâu danh tành.
Cung hĩ, thiệp cưới tân gia,
Hoa hoè bông nhánh bao quanh cúc tùng.
Lãnh làm con dấu mũ thưng (Timbre caoutchouc).
Dấu đồng cũng có xai dùng bền lâu.
Làm mau nhậm lệ rất mau,
Mỗi mỗi giá rẻ để hân buôn chung.
Lục-châu đã muốn cần dùng,
Mượn mua các vật khôn cùng nại công.
Cúi xin chư-vị quới ông,
Giúp tôi mua bán ơn đồng nói sòng.
Chư ông ráng giúp đồng lân,
Cho cuộc buôn bán lần lần nở nang.
Nôm na quốc-ngữ ít hàng,
Chúc cho chư-vị, miêng tráng khương ninh.

Nay đôn kính,

J^h VIỆT